

Bản án số: 44/2017/HS-ST
Ngày 07-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Quy.
2. Ông Trần Hùng Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa:
Ông **Phan Minh Đông** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Nhà truyền thống khu di tích lịch sử L, huyện B, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 39/2017/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2017/HSST-QĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn V, sinh năm: 1987, tại huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Số CMND: A; Nghề nghiệp: Công Nhân; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Trương Thị Cẩm B; Con: có 02 người con, lớn 06 tuổi và nhỏ 03 tuổi; Tiền sự; tiền án: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11 tháng 11 năm 2017 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Văn C, sinh năm: 1985, tại huyện T, tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Số CMND: B; Nghề nghiệp: Công Nhân; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Đặng Thị L; Vợ: Nguyễn Thị Liễu U; con: có 02 người con, lớn 08 tuổi và nhỏ 01 tuổi; Tiền sự; tiền án: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11 tháng 11 năm 2017 đến nay. Bị cáo có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Công ty Cổ phần VN. Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông SHIM S Y - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mộng Y-Chức vụ: Giám đốc nhân sự. Địa chỉ: C, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Tạm trú: số B, khu phố A, Thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh. (Văn bản ủy quyền ngày 03 tháng 10 năm 2017. Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn V và Nguyễn Văn C là bạn làm công nhân tại Xưởng C của Công ty Cổ phần VN. Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 25 tháng 9 năm 2017, V rủ C xuống xưởng C trộm giày đã thành phẩm. C đồng ý và đi xuống xưởng C còn V đi đến tủ đựng đồ cá nhân của công nhân lấy bịch ni lon rồi xuống xưởng C, lúc này V và C lấy từng đôi giày bỏ vào bịch ni lon, tất cả là 33 đôi giày hiệu NikeAirmar Fitsole. Xong C ra ngoài lấy xe hốt rất có sẵn ở gốc cây xanh vào cả hai chất giày lên xe. Lúc này V và C cùng đẩy xe khỏi xưởng C khoảng 10 mét thì V kêu C đi hút thuốc lá còn V tiếp tục vận chuyển giày để cặp hàng rào nhà xe cổng số 01. Sau đó V quay lại kêu C ra nhà xe cổng số 01. Lúc này C đi ra ngoài cổng số 01 của công ty, còn V lấy xe chạy đến nơi để giày lấy từng đôi bỏ vào 02 bao ni lon màu xanh, rồi chất lên xe mô tô biển số 70L1-085.XX chở đến bụi cây cách cổng số 01 của công ty 172 mét cất giấu. Xong V quay lại chở C về nhà. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày anh Lê Văn X và anh Lê Trường H thuộc Đội 389 (Đội phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại) đang làm nhiệm vụ phát hiện 02 bao giày nên báo công an làm rõ. Qua điều tra V, C thừa nhận hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số: 51/KL-HĐĐG ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Tây Ninh xác định 33 đôi giày hiệu NikeAirmar Fitsole giá trị 66.000.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 70L1-085.XX, nhãn hiệu BOSS, màu nâu, số máy MSB8AH0417XX, số khung 10AHBH0417XX, giấy chứng nhận đăng ký xe do bị Đặng Văn V đứng tên; 33 bịch ni lon màu đen và 02 bao ni lon màu xanh; 01 đĩa CD trích xuất camera từ đầu thu HP máy số 01 camera loại 133 được đặt tại cổng chính Công ty.

Về bồi thường thiệt hại: Bà Nguyễn Thị Mộng Y là đại diện của Công ty Cổ phần VN không yêu cầu bồi thường.

Đặng Văn V và Nguyễn Văn C không có tài sản, nên Công an huyện B không kê biên tài sản.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số: 41/QĐ/KSĐT ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố Đặng Văn V và Nguyễn Văn C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm e Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Văn V và Nguyễn Văn C về tội “trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 138; điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn V từ 02 (Hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 138; điểm p Khoản 1 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 01(một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà Nguyễn Thị Mộng Y là đại diện của Công ty Cổ phần VN không yêu cầu bồi thường.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản, nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Bị cáo Đặng Văn V và bị cáo Nguyễn Văn C nói lời nói sau cùng: Hai bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của hai bị cáo thể hiện: Khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 25 tháng 9 năm 2017, lợi dụng lúc công nhân tan ca V và C lén lút đến xưởng C của công ty Cổ phần VN lấy trộm 33 đôi giày hiệu NikeAirmar Fitsole đã thành phẩm. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá NikeAirmar Fitsole đã thành phẩm trị giá là 66.000.000 (Sáu mươi sáu triệu) đồng. Hai bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của hai bị cáo phù hợp với nội dung trích xuất camera về việc hai bị cáo thực hiện hành vi trộm giày của công ty. Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của hai bị cáo đã

phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố hai bị cáo Đặng Văn V và Nguyễn Văn C là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng: Hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân hai bị cáo có đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới có tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo có nhân thân tốt thể hiện qua việc hai bị cáo không có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho hai bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo C thực hiện hành vi trộm giày với vai trò giúp sức lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự xử bị cáo ở mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã truy tố.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa cho thấy, hai bị cáo không có tài sản, điều kiện kinh tế còn khó khăn và nuôi con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[4] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 70L1-085.XX, nhãn hiệu BOSS, màu nâu, số máy MSB8AH0417XX, số khung 10AHBH0417XX, giấy chứng nhận đăng ký xe do bị cáo Đặng Văn V đứng tên là phương tiện mà hai bị cáo dùng vào việc thực tội phạm nên tịch thu sung công quỹ nhà nước là đúng luật.

Đối với 33 bịch ni lon màu đen và 02 bao ni lon màu xanh không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đĩa CD trích xuất camera từ đầu thu HP máy số 01 camera loại 133 được đặt tại cổng chính Công ty Cổ phần VN là chứng cứ được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận đại diện của Công ty Cổ phần VN không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Hai bị cáo Đặng Văn V và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn V và bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm e Khoản 2 Điều 138; điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đặng Văn V 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-11-2017.

Áp dụng: điểm e Khoản 2 Điều 138; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn C 01(một) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-11-2017.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo V và C.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

01(Một) đĩa CD trích xuất camera từ đầu thu HP máy số 01 camera loại 133 được đặt tại cổng chính Công ty cổ phần VN là chứng cứ được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước xe mô tô biển số 70L1-085.XX, nhãn hiệu BOSS, màu nâu, số máy MSB8AH0417XX, số khung 10AHBH0417XX, giấy chứng nhận đăng ký xe do bị cáo Đặng Văn V đứng tên.

Tịch thu tiêu hủy 33 bịch ni lon màu đen và 02 bao ni lon màu xanh.

3. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận đại diện của Công ty Cổ phần VN không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 98 và Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo Đặng Văn V và bị cáo Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, bị cáo Đặng Văn V và bị cáo Nguyễn Văn C; Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần VN có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- CQCSĐT CA huyện Bến Cầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện Bến Cầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tài

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phan Thị Vân

